TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, cán bộ nghỉ hưu tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Nguyễn Đức Thủy, Phó Phòng an toàn, Công ty nhiệt điện Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C; sinh ngày …/1994, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ……, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Ơ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 10/6/2019; tạm giam ngày 19/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Ông Nguyễn Văn C; sinh năm: 1969; địa chỉ: …..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2) Anh Trịnh Xuân T; sinh năm: 1981; địa chỉ…., quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1) Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1983; địa chỉ: ……, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1960; địa chỉ: ……., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Ông Bùi Khắc Đ sinh năm: 1964; địa chỉ: ……, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 10/6/2019, Tổ công tác Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí đang làm nhiệm vụ tại tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức C có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy trong người. Thu bên trong quần lót của C đang mặc 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. C khai là ma túy loại "đá" mua để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16K5-4931 và 40.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 496 /GĐMT ngày 13/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức C là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,142gam (không phẩy một bốn hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức C khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 10/6/2019, Cường điện thoại cho một người nam giới không quen biết tên H hỏi mua ma túy để sử dụng. Người này đồng ý, hẹn C đến chân cột điện bên cạnh nhà thờ đạo thuộc khu Hiệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí để lấy ma túy. Do trước đó C đã mua và biết chỗ H để ma túy nên C đến nơi có 01 viên gạch đỏ, bên dưới là nơi H giấu ma túy, C lật viên gạch lên nhìn thấy 01 gói bằng giấy vệ sinh, mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng. Xác định đúng loại ma túy dạng đá, C cất vào trong quần lót rồi đặt 300.000 đồng vào nơi giấu ma túy (để trả tiền cho người bán). Sau đó, C điều khiển xe đến nhà nghỉ Hoàng Điệp ở tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy cùng với số tài sản như trên.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn C khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16K5-4931 ông mua của anh Nguyễn Xuân T ở Hải Phòng nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh T cũng xác nhận về việc này. C (con trai của ông) sử dụng xe mô tô đi đâu vào ngày 10/6/2019 ông không biết, ông không cho bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSUB ngày 12 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Đức C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 10/6/2019); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma tuý trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 10/6/2019, tại Tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, Nguyễn Đức C đang

tàng trữ 0,142gam (không phẩy một bốn hai gam) ma túy loại Methemphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

[2.2] Methemphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[2.3] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[2.4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma tuý bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là lao

động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Số ma túy thu của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ bị cáo để sử dụng ma túy không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; Số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16K5-4931 ông Nguyễn Văn C mua của anh Nguyễn Xuân T nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C, Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/6/2019).

3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 496/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

5. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Nguyễn Văn C) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Trịnh Xuân T) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.